

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09** /2025/HNGĐ- ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2025
“*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Cường và bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà C, ngõ B đường Y, tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu H, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đặng Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng T kết hôn với nhau tự nguyện vào ngày 08/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống với nhau được 02 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh

T không lo lắng cho gia đình, rượu chè, chửi bới, đánh đập con riêng của chị L. Vợ chồng đã sống ly thân từ 26/5/2022 đến nay. Hiện tại, chị đã hết tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 03/11/2020. Hiện, cháu A đang ở với chị tại phường D, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu A. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Trọng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không lần nào đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh T và cũng không tiến hành hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

- Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 03/11/2020. Anh Nguyễn Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Đặng Thị L có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trọng T. Bị đơn là anh T cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Trọng T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lần nào có mặt để làm việc; anh T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử vắng mặt anh T là phù hợp. Nguyên đơn là chị Đặng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Trọng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn ngày 08/5/2020, do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị L đối với anh Nguyễn Trọng T là chính đáng bởi lẽ: Theo lời khai của chị L thì anh Nguyễn Trọng T đã sống ly thân từ ngày 26 tháng 5 năm 2022 đến nay, không còn tình cảm với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để trình bày quan điểm cũng như đưa ra phương hướng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy có thể thấy rằng anh T không thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị L phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Trọng T có 01 con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 03/11/2020. Hiện tại, con chung đang ở với chị L tại tổ dân phố T, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

Khi ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy chị L có chỗ ở ổn định, trong khi anh T đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở nhà; Con chung hiện đang còn nhỏ và sinh sống ổn

định với chị L tại phường D, quận H, thành phố Hà Nội. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về môi trường sinh hoạt, học tập, tâm sinh lý của con chung, đảm bảo về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 03/11/2020.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết, do chị L tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình: Chị Đặng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Đặng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

3. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 03/11/2020. Anh Nguyễn Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa số 0002012 ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Ba
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vi Thị Năm